

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						265 261	68 430	172 014			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>36 378</u>	<u>2 202</u>	<u>34 176</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>5 638</i>	<i>2 202</i>	<i>3 436</i>			
1		ĐẠM NINH BÌNH	06/11	1368/11	21/11	NB 8657	CẨM 4A.1	4 728	1 817	2 911	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		SÔNG HỒNG	01/11	34/10	07/11	BN 1135	CỤC XỎ 1C	910	385	525	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>30 740</i>		<i>30 740</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	04/11	1366/11	19/11	VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 6A.14	26 450		26 450		HỘ LỚN	
2		DVVT QN	03/11	45/11	10/11	BN 0679	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
3		SÔNG HỒNG	03/11	52/11	10/11	TNG 0889	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
4		V TRACO	04/11	76/11	11/11	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
5		VĨNH THẮNG	06/11	92/11	13/11	BN 2335	CỤC 5A.1	1 100		1 100		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>90 200</u>	<u>37 090</u>	<u>53 110</u>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>65 200</i>	<i>37 090</i>	<i>28 110</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	02/11	1355/11		QUANG VINH 188	CẨM 5B.14	19 200	12 290	6 910	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 10.200 - KDTCP: 9.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	05/11	1365-B/11		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000	24 800	21 200	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 24.800,25 - KVCP: 6.000 - TTHG: 15.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>25 000</i>		<i>25 000</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	04/11	1367/11		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.10	25 000		25 000		HỘ LỚN	KDTCP: 7.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 8.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>49 429</u>	<u>11 426</u>	<u>38 003</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>14 300</i>	<i>11 426</i>	<i>2 874</i>			
1		COALIMEX	04/11	74	19/11	VIỆT THUẬN TĐ 05	CẨM 7A	3 350	3 298	52	06/11	PT CB	ĐN - CS
2		CP ĐTTM&DV	01/11	631	07/11	BN 1468	CỤC 1B	1 150	1 130	20	06/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
3		CP SX TM THAN UÔNG BÍ	03/11	56	10/11	BN - 1997	CẨM 8A	1 100	1 076	24	06/11	TD	ĐN - CS
4		CP ĐTTM&DV	03/11	53	10/11	HD - 1991	CẨM 7C	1 820	1 816	4	06/11	TD	ĐN - CS
5		SÔNG HỒNG	05/11	77	12/11	HD 1818	CẨM 7C	1 980	1 961	19	06/11	TD	CAO SƠN
6		CROMIT CỎ ĐỊNH	05/11	88	12/11	QN - 8465	CẨM 7C	3 000	1 078	1 922	dở	TD	ĐN - CS
7		CROMIT CỎ ĐỊNH	04/11	60	12/11	BN - 2339	CẨM 8A	1 900	1 067	833	dở	TD	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>35 129</i>		<i>35 129</i>			
1		ĐẠM NINH BÌNH	03/11	1363/11	18/11	NB - 8218	CẨM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỚN	
2		CP HÀNG HẢI VN	01/11	819	07/11	BN - 2397	CỤC 1B	1 016		1 016		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		CP VT&KD THAN	01/11	1 025	07/11	BN - 2225	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		CP DVVT QUẢNG NINH	01/11	1 065	07/11	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		CP ĐTTM&DV	01/11	1 140	07/11	BN - 0979	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN - GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
6		MIỀN NAM	03/11	1 158	10/11	AN VINH 18	CẨM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
7		MIỀN TRUNG	03/11	1 183	10/11	THÀNH AN 45	CẨM 7A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
8		MIỀN TRUNG	03/11	1 183	10/11	THÀNH AN 45	CỤC 1B	950		950		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
9		HÀ NỘI	02/11	1 189	09/11	BN - 2006	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
10		CP VT&KD THAN	02/11	42	09/11	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
11		SÔNG HỒNG	03/11	47	09/11	BN - 0766	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
12		XD CN MỎ	03/11	51	10/11	BN - 1296	CỤC 1A	1 150		1 150		TD	ĐN - CS
13		XD CN MỎ	04/11	61	12/11	BN - 2212	CẨM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
14		CẦU ĐUÔNG	04/11	66	11/11	BN - 0936	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
15		COALIMEX	04/11	69	11/11	BN - 0695	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
16		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	04/11	71	11/11	BN - 2228	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS
17		MIỀN TRUNG	04/11	73	11/11	AN THÀNH 18	CẨM 8A	2 400		2 400		TD	ĐN - CS
18		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	05/11	81	12/11	BN - 1829	CẨM 8A	1 660		1 660		TD	ĐN - CS
19		CP VT THUỶ	05/11	82	12/11	BN - 1626	CỤC 1A	917		917		TD	ĐN - CS
20		CP HÀNG HẢI VN	05/11	85	12/11	BN - 0962	CỤC 1B	1 164		1 164		TD	ĐN - CS
21		CP ĐTTM&DV	05/11	86	12/11	THÀNH LUYỆN 36	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	THỐNG NHẤT
22		CP ĐTTM&DV	05/11	86	12/11	THÀNH LUYỆN 36	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	ĐN - CS
23		CP DVVT QUẢNG NINH	06/11	89	13/11	BN - 2611	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS
24		CP DVVT QUẢNG NINH	06/11	93	13/11	BN - 2189	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	THỐNG NHẤT
25		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/11	98	13/11	BN - 2056	CỤC 1B	1 072		1 072		TD	ĐN - CS
26		COALIMEX	06/11	99	13/11	THÀNH TIẾN 568	CẨM 8A	2 400		2 400		TD	ĐN - CS
III		KHO BẢO NGUYỄN						1 620	1 616	4			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						1 620	1 616	4			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	03/11	1364/11	18/11	QN 4080	CẨM 5A.10	1 620	1 616	4	06/11	HỘ LỎN	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
IV		KHO CẢNG KM6						24 817	16 096	8 721			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						16 911	16 096	815			
1		KDT HÀ BẮC	05/11	83	17/11	BN 2369	CẨM 5A.1	2 400	2 387	13	06/11	PTCB	
2		CBT QUẢNG NINH	03/11	55	10/11	HP 4882	CẨM 5B.1	1 256	1 245	11	06/11	PTCB	
3		KDT HẢI PHÒNG	05/11	78	17/11	HP 5902	CẨM 5B.1	1 450	1 441	9	06/11	PTCB	
4		COALIMEX	05/11	80	17/11	QN 7345	CẨM 5A.1	3 570	3 560	10	06/11	PTCB	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2025

[illegible]